CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com
VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 15297.2604-2/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: KH.04345 2604
Mã số mẫu/ *Sample code*: PTN.11723 2604

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY TNHH Y TẾ LÂM TIẾN**
Địa chỉ/ *Address* : Số Nhà 4C, Ngõ 1 Yên Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 07/04/2026 **Thời gian phân tích/ *Time of analysis*:** 07-13/04/2026
Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 23/04/2026
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Thực phẩm **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*:** 3 g x 30 gói x 2 hộp
Tên mẫu/ *Name of sample* : **Thực phẩm lên men tự nhiên Envi Enzyme**
Tình trạng mẫu / *State of sample* : Đựng trong bao bì kín, có nhãn mác. Batch: 2602
Expiring date: 19/02/2028
Date of manufacture: 20/02/2026

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
1.	Thủy ngân (Hg) (*)	AOAC 974.14	Không phát hiện (LOD=0,015)	mg/kg
2.	Cadmi (Cd) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,0015)	mg/kg
3.	Chì (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg
4.	Arsen (As) (*)	AOAC 986.15	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg
5.	Aflatoxin (B1,B2,G1,G2) (*)	SOP.01-362:2022 (Ref. AOAC 991.31)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg
6.	Aflatoxin B1 (*)	SOP.01-362:2022 (Ref. AOAC 991.31)	Không phát hiện (LOD=0,2)	µg/kg
7.	Ochratoxin A (*)	SOP.01-363:2022 (Ref. AOAC 2004.10)	Không phát hiện (LOD=0,15)	µg/kg
8.	Deoxynivalenol (DON) (*)	SOP.01-603:2024 (Ref. EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=10)	µg/kg
9.	Zearalenone (ZON) (*)	SOP.01-604:2024 (Ref. TCVN 10640:2014)	Không phát hiện (LOD=1)	µg/kg
10.	*Staphylococcus aureus* (*)	AOAC 975.55	< 10	CFU/g
11.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013/ Amd1:2022)	$1,8x10^7$	CFU/g
12.	Tổng số nấm men nấm mốc (*)	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	< 10	CFU/g

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com
VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 15297.2604-2/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: KH.04345 2604
Mã số mẫu/ *Sample code*: PTN.11723 2604
Trang/ *Page: 2/ 2*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
13.	Coliforms (*)	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	< 10	CFU/g
14.	*Escherichia coli* (*)	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 10	CFU/g
15.	*Bacillus cereus* (*)	AOAC 980.31	< 10	CFU/g
16.	*Clostridium perfringens* (*)	ISO 15213-2:2023	< 10	CFU/g

Ghi chú/ *Notes*:
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: *Limit of Detection.*
LOQ: Giới hạn định lượng/ *LOQ: Limit of Quantification.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

ThS. Nguyễn Văn Tâm

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com
VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 15297.2604-1/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: KH.04345 2604
Mã số mẫu/ *Sample code*: PTN.11723 2604
Trang/ *Page: 1/ 2*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY TNHH Y TẾ LÂM TIẾN**
Địa chỉ/ *Address* : Số Nhà 4C, Ngõ 1 Yên Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 07/04/2026 **Thời gian phân tích/ *Time of analysis*:** 08-13/04/2026
Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 23/04/2026
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Thực phẩm **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*:** 3 g x 30 gói x 2 hộp
Tên mẫu/ *Name of sample* : **Thực phẩm lên men tự nhiên Envi Enzyme**
Tình trạng mẫu / *State of sample* : Đựng trong bao bì kín, có nhãn mác. Batch: 2602
Expiring date: 19/02/2028
Date of manufacture: 20/02/2026

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
1.	Năng lượng	TCVN 7088:2015	322	kcal/100g
2.	Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)	SOP.01-445:2022 (Ref. AOAC 986.25)	64,6	g/100g
3.	Béo tổng (*)	SOP.01-194:2021 (Ref. FAO FOOD 14/7, page 214)	1,65	g/100g
4.	Protein (*)	TCVN 10034:2013 (ISO 1871: 2009)	12,1	g/100g
5.	Đường tổng (*)	SOP.01-122:2020 (Ref. TCVN 4594: 1988)	30,3	g/100g
6.	Natri (Na) (*)	SOP.01-173:2020 (Ref. AOAC 969.23)	127	mg/100g

Ghi chú/ *Notes*:
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: *Limit of Detection.*
LOQ: Giới hạn định lượng/ *LOQ: Limit of Quantification.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

ThS. Nguyễn Văn Tâm

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com
VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 15297.2604-1/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: KH.04345 2604
Mã số mẫu/ *Sample code*: PTN.11723 2604
Trang/ *Page: 2/ 2*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng tính trong 100g

		% Giá trị hàng ngày*
Năng lượng	**322 Kcal**	
Chất đạm	12.1g	
Carbohydrat	64.6g	**20%**
Đường tổng số	30.3g	
Chất béo	1.65g	**3%**
Natri	127mg	**6%**

* Giá trị hàng ngày (%) cho biết một chất dinh dưỡng trong khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2.000 Kcal mỗi ngày được sử dụng để đưa ra các khuyến nghị dinh dưỡng chung.